

Bản án số: 35/2026/HSST
Ngày: 19-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà và ông Nguyễn Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) khu vực 13 – Đắk Lắk, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Tấn Đ, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1995, nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Tấn S (chết) và bà Huỳnh Thị P (chết); có 03 anh và 02 em;

Tiền án:

Ngày 20/01/2017, bị TAND huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 07/2017/HS-ST; Ngày 22/3/2017, bị TAND huyện Đ, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 17/2017/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong ngày 14/7/2018.

Ngày 15/10/2019, bị TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 68/2019/HS-ST. Chấp hành xong ngày 25/02/2021.

Ngày 06/6/2022, bị TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 47/2012/HS-ST. Chấp hành xong ngày 23/5/2024.

Tiền sự: Ngày 14/02/2025, bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp xong ngày 30/9/2025.

Nhân thân:

Ngày 30/9/2014, bị TAND tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 31/8/2015.

Ngày 31/3/2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ công cụ hỗ trợ và sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 25/12/2025, bị TAND khu vực 12 – Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm 03 tháng tù. Ngày 09/6/2026, TAND tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 21/2026/HSPT-QĐ do bị cáo Đ rút đơn kháng cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2026 tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Đ, có mặt.

- Người làm chứng: Đỗ Thị Kim Y, sinh năm 2001; Nơi cư trú: khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Tấn Đ (có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) sau khi chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 08/10/2025, Đ ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện số 31/HĐ-DVCN với Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ, thời hạn cai nghiện 06 tháng từ ngày 08/10/2025 đến ngày 08/4/2026. Ngày 30/11/2025, Đ được Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 cho về nhà chịu tang mẹ ruột bà Huỳnh Thị P chết vào ngày 30/11/2025, thời gian 05 ngày, kể từ ngày 30/11/2025 đến ngày 04/12/2025 theo Quyết định số 04/QĐ-CSCN về việc cho phép người đang chấp hành biện pháp cai nghiện tự nguyện về chịu tang. Đến ngày 05/12/2025, Đ không đến Cơ sở cai nghiện trình diện để tiếp tục cai nghiện ma túy mà tự ý chấm dứt hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy nên Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 đã tiến hành lập biên bản vi phạm và ra Thông báo số 103/TB-CSCN ngày 05/12/2025 về việc chấm dứt hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Đ.

Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2026, Đ nảy sinh ý định tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên đi bộ đến khu vực cổng chào khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk tìm người để mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không xác định nhân thân, lai lịch), Đ nhờ người này mua giúp 300.000 đồng ma túy và trả tiền công 100.000 đồng thì người này đồng ý. Sau đó, người này điều khiển xe mô tô chở Đ đến khu vực chợ "" thuộc thôn L, xã T,

tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Đ đưa 400.000 đồng cho người này đi mua ma túy, còn Đ ngồi chờ. Khoảng 20 phút sau, người này quay lại đưa cho Đ 01 túi nilon có chứa ma túy đá và 01 nilon thủy tinh rồi bỏ đi. Đảm nhặt 01 chai nhựa bên trong có chứa nước và 01 cái ống hút bằng nhựa tại khu vực chợ rồi làm thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Đảm đổ hết số ma túy đá mua được vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa mang theo đốt nóng ma túy trong nỏ thủy tinh rồi hút hết. Sau đó, Đ vứt bật lửa và bộ sử dụng ma túy khu vực chợ rồi về nhà. Đến ngày 09/4/2026, Công an phường P tiến hành xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu đối với Đỗ Tấn Đ, kết quả Đảm dương tính với ma túy, loại AMP (ma túy tổng hợp). Đỗ Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số A209/KL-KTHS ngày 15/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất lỏng màu vàng (mẫu dung dịch nước tiểu của Đỗ Tấn Đ) có tìm thấy ma túy, loại chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 chai nhựa gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và bật lửa là dụng cụ mà bị cáo Đỗ Tấn Đ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-KV13 ngày 22/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đắk Lắk truy tố bị cáo Đỗ Tấn Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ Luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng, không oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 26/2025/HSST ngày 25/12/2025 của TAND khu vực 12 – Đắk Lắk buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2026. Về vật chứng thu giữ: Không có nên không xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do người tham gia tố tụng cung cấp: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng ở giai đoạn điều tra nên đều là chứng cứ hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội như nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/4/2026, tại thôn L, xã T, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đỗ Tấn Đ đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Đỗ Tấn Đ đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a BLHS. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đắk Lắk truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tái phạm, lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng thu giữ: 01 chai nhựa gắn nổ thủy tinh, ống hút nhựa và bật lửa là dụng cụ mà Đỗ Tấn Đ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông mua giúp ma túy cho bị cáo Đ sử dụng, quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tấn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Đ: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 26/2025/HSST ngày 25/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk. Buộc bị cáo Đỗ Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2026.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Đỗ Tấn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền